BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ĐINH THỊ TÚ

QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TẠI CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

Chuyên ngành : Quản lý giáo dục

Mã số : 60.14.01.14

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Đà Nẵng - Năm 2016

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. LÊ ĐÌNH SƠN

Phản biện 1: PGS.TS. Lê Quang Sơn

Phản biện 2: TS. Dương Bạch Dương

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ *Giáo dục học* họp tại Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum vào ngày 9 tháng 10 năm 2016.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong công cuộc đổi mới đất nước, cơ chế thị trường và nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần đang phát huy tác dụng tích cực, đồng thời cũng bộc lộ mặt trái, gây ảnh hưởng tiêu cực tới đời sống văn hóa, tinh thần cũng như tâm lý, đạo đức của các tầng lớp dân cư trong xã hội, trong đó có những thanh, thiếu niên là người dân tộc thiểu số đang sinh sống và học tập tại các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Kon Tum, nơi tạo nguồn đào tạo cán bộ dân tộc, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Nghiên cứu về công tác giáo dục đạo đức cho học sinh tại các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong giai đoạn hiện nay được đặt trong khung cảnh và ý nghĩa đó. Đánh giá đúng tình hình, nhận diện đúng vấn đề, phát hiện những trở ngại và vướng mắc, tìm ra nguyên nhân và đề xuất các biện pháp nhằm quản lý tốt công tác giáo dục đạo đức cho học sinh tại các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Kon Tum là việc làm cấp thiết hiện nay nhằm góp phần đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương.

Xuất phát từ lý do nêu trên, vấn đề "***Quản lý công tác giáo dục đạo đức cho học sinh tại các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Kon Tum***" được chọn làm đề tài nghiên cứu luận văn tốt nghiệp cao học chuyên ngành Quản lý giáo dục.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý công tác giáo dục đạo đức cho học sinh tại các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Kon Tum, luận văn đề xuất các biện pháp

quản lý công tác này nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Công tác giáo dục đạo đức cho học sinh các trường PTDTNT.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Quản lý công tác giáo dục đạo đức cho học sinh các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

4. Giả thuyết khoa học

Giáo dục đạo đức cho học sinh các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Kon Tum là vấn đề cần được đặc biệt quan tâm hiện nay. Trên thực tế, công tác này còn nhiều bất cập. Nếu đề xuất được các biện pháp quản lý mang tính thực tiễn, khoa học, khả thi thì khi áp dụng sẽ nâng cao được chất lượng hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh, góp phần đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường theo mục tiêu giáo dục.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu và xác lập cơ sở lý luận về quản lý công tác giáo dục đạo đức cho học sinh trường PTDTNT.

5.2. Khảo sát, đánh giá thực trạng quản lí công tác giáo dục đạo đức cho học sinh các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

5.3. Đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục đạo đức cho học sinh các trường PTDTNT tỉnh Kon Tum.

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa các tài liệu liên quan nhằm

xây dựng cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu.

6.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, tổng kết kinh nghiệm, quan sát sư phạm, trao đổi, phỏng vấn nhằm đánh giá thực trạng công tác giáo dục đạo đức và quản lý công tác này ở các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Sử dụng phương pháp chuyên gia trong xây dựng và đánh giá các biện pháp quản lý do tác giả luận văn đề xuất.

6.3. Phương pháp bổ trợ

Xử lý số liệu điều tra, khảo sát bằng phương pháp thống kê toán học.

7. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu thực trạng công tác giáo dục đạo đức cho học sinh và quản lý công tác này tại các trường PTTDNT trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong khoảng thời gian từ năm học 2010 – 2015 và đề xuất các biện pháp quản lý của hiệu trưởng trong giai đoạn 2016 – 2020.

8. Cấu trúc của đề tài

Nội dung luận văn gồm 03 phần:

*** Mở đầu**

*** Nội dung**

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý công tác giáo dục đạo đức cho học sinh các trường PTDTNT

Chương 2: Thực trạng quản lý công tác giáo dục đạo đức cho học sinh các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Chương 3: Biện pháp quản lý công tác giáo dục đạo đức cho học sinh các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Kon Tum tỉnh Kon Tum

*** Kết luận và khuyến nghị**

CHƯƠNG 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

1.1. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

Trong thời kỳ CNH-HĐH hiện nay, cùng với những thay đổi tích cực của đất nước, chúng ta cũng đang phải đối mặt với những thách thức của thời đại, đó là một bộ phận thanh niên có hiện tượng suy thoái về đạo đức, mờ nhạt lý tưởng, chạy theo lối sống thực dụng. Nhiều tệ nạn xã hội đang len lỏi vào nhà trường, làm cho một bộ phận học sinh thoái hóa, chậm tiến, khó giáo dục, thậm chí hư hỏng, vi phạm pháp luật. Vấn đề đặt ra làm sao vừa phát triển kinh tế xã hội vừa giữ vững, phát huy được những giá trị nhân văn cao đẹp trong mỗi con người.

Dưới góc độ quản lý giáo dục đạo đức, trong những năm gần đây đã có nhiều nhà nghiên cứu giáo dục bàn về các biện pháp quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh ở những địa phương cụ thể. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có đề tài nào nghiên cứu về quản lý công tác giáo dục đạo đức cho học sinh các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài này vừa có ý nghĩa lý luận, vừa có ý nghĩa thực tiễn trong việc góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh ở các trường Phổ thông dân tộc nội trú ở địa phương.

1.2. CÁC KHÁI NIỆM CHÍNH

1.2.1. Đạo đức

1.2.2. Giáo dục

1.2.3. Giáo dục đạo đức

1.2.4. Quản lý

1.2.5. Quản lý giáo dục

1.2.6. Quản lý giáo dục đạo đức

1.3. TRƯỜNG PTDTNT TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN

1.3.1. Vị trí của trường PTDTNT trong hệ thống giáo dục quốc dân

Trường PTDTNT nằm trong hệ thống các trường phổ thông công lập của cả nước. Trường ở vị trí mũi nhọn trong sự nghiệp giáo dục miền núi, vùng dân tộc. Trường được coi là nơi tạo nguồn đào tạo cán bộ dân tộc, một trung tâm văn hóa, khoa học, kỹ thuật ở địa phương.

1.3.2. Mục tiêu, tính chất, nhiệm vụ của trường PTDTNT

a. Mục tiêu

Trường PTDTNT nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân, nhằm góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, tạo nguồn cán bộ DTTS tại chỗ cho địa phương, đáp ứng nhu cầu phát triển KT- XH tại các địa phương có đồng bào DTTS sinh sống.

b.Tính chất

Trường PTDTNT là loại trường chuyên biệt "phổ thông, dân tộc", đặc điểm nội bật của trường là "dân tộc" và "nội trú".

c. Nhiệm vụ của trường PTDTNT

Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ chung được quy định trong điều lệ trường phổ thông, trường PTDTNT còn thực hiện các nhiệm vụ như:

- Thực hiện tuyển sinh đúng đối tượng theo chỉ tiêu, kế hoạch được giao hàng năm;

- Giáo dục HS về truyền thống tốt đẹp của cộng đồng các dân

tộc Việt Nam, bản sắc văn hóa của các DTTS và đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước;

- Tổ chức nuôi dưỡng HS theo đúng các chế độ chính sách của Nhà nước, chăm lo tổ chức tốt đời sống nội trú cho HS cả về vật chất và tinh thần;

- Giáo dục lao động và hướng nghiệp giáo dục HS ý thức phục vụ quê hương sau khi tốt nghiệp ra trường.

1.4. CÔNG TÁC GDĐĐ CHO HỌC SINH TRƯỜNG PTDTNT

1.4.1. Đặc điểm tâm lý học sinh trường PTDTNT

Học sinh tại các trường PTDTNT hầu hết là con em đồng bào dân tộc sống ở các bản làng trên địa bàn tỉnh Kon Tum, các em còn thiếu một số kỹ năng để hội nhập với xã hội phát triển trong việc ăn, ở, sinh hoạt, giao tiếp, định hướng chính trị còn mờ nhạt dễ bị cuốn hút vào những việc làm, biểu hiện tiêu cực, không phù hợp với đạo đức xã hội.

Những đặc điểm trên cho thấy có những thuận lợi và khó khăn trong việc tổ chức hoạt động GDĐĐ. Để thực hiện hiệu quả hoạt động GDĐĐ cho HS, các lực lượng giáo dục cần đề xuất các biện pháp phù hợp với đặc điểm tâm lý HS trong các trường PTDTNT.

1.4.2. Mục tiêu GDĐĐ cho học sinh trường PTDTNT

Nhằm hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho học sinh, hình thành ở các em ý thức, tình cảm và hành vi thực tiễn của cá nhân một cách tích cực, tự giác như một thói quen, phù hợp với đạo đức, nếp sống văn minh của thời đại.

1.4.3. Nội dung GDĐĐ cho học sinh trường PTDTNT

a. Giáo dục chính trị, tư tưởng đạo đức

b. Giáo dục đạo đức trong mối quan hệ với bản thân

c. Giáo đạo đức trong các mối quan hệ với tập thể

d. Giáo dục thái độ đúng đắn đối với lao động, với môi trường sống

1.4.4. Phương pháp GDĐĐ cho học sinh trường PTDTNT

Có 3 nhóm phương pháp GDDĐ cơ bản sau: Nhóm phương pháp hình thành ý thức cá nhân; Nhóm các phương pháp tổ chức hoạt động và hình thành kinh nghiệm ứng xử; Nhóm các phương pháp kích thích hoạt động và điều chỉnh hành vi ứng xử

1.4.5. Hình thức và điều kiện GDĐĐ cho học sinh trường PTDTNT

a. Hình thức GDĐĐ cho học sinh trường PTDTNT

b. Điều kiện GDĐĐ cho học sinh trường PTDTNT

1.5. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC GDĐĐ CHO HỌC SINH TRƯỜNG PTDTNT

1.5.1. Các yếu tố kinh tế - xã hội

1.5.2. Mối quan hệ giữa giáo dục và tự giáo dục

1.5.3. Vai trò của tập thể học sinh

1.5.4. Vai trò của các lực lượng tham gia GDĐĐ cho học sinh

1.6. NỘI DUNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC GDĐĐ CHO HỌC SINH TRƯỜNG PTDTNT

1.6.1. Quản lý thực hiện mục tiêu GDĐĐ cho học sinh

Cũng như các lĩnh vực giáo dục khác, mục tiêu GDĐĐ cần được quản lý để việc triển khai có hiệu quả cao, phù hợp với yêu cầu, nội dung giáo dục, đặc điểm tâm sinh lý của đối tượng giáo dục, với các quy phạm nhà nước. Cần xác định đúng đắn mục tiêu tổng quát của việc GDĐĐ cho học sinh tại các trường PTDTNT, từ đó đưa ra mục tiêu cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tế của đơn vị.

1.6.2. Quản lý thực hiện kế hoạch GDĐĐ cho học sinh

Hoạt động GDĐĐ trong nhà trường là bộ phận quan trọng trong toàn bộ hệ thống kế hoạch quản lý trường học. Vì vậy, phải đảm bảo tính thống nhất giữa kế hoạch GDĐĐ với kế hoạch giáo dục trong trường PTDTNT, đảm bảo sự phối hợp hữu cơ giữa các hoạt động trên lớp và ngoài giờ lên lớp.

1.6.3. Quản lý nội dung và phương pháp GDĐĐ cho học sinh

Nội dung GDĐĐ cho học sinh trường PTDTNT phản ánh mối quan hệ của học sinh đối với cộng đồng, lao động, người khác, môi trường và thái độ đối với bản thân. Việc xây dựng nội dung GDĐĐ, phương pháp GDĐĐ phù hợp, góp phần tích cực để hình thành, điều chỉnh thái độ, hành vi đạo đức của học sinh

1.6.4. Quản lý các hình thức và phương tiện GDĐĐ cho học sinh

a. Quản lý các hình thức GDĐĐ cho học sinh

Hình thức tổ chức GDĐĐ cho học sinh phải đa dạng, phù hợp tâm sinh lý học sinh, phù hợp với thực tiễn của nhà trường.

b. Quản lý phương tiện GDĐĐ cho học sinh

Phương tiện quản lý công tác GDĐĐ bao gồm: các văn bản pháp quy về GDĐĐ, tài liệu, hướng dẫn của Bộ GD-ĐT và các cấp quản lý, nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, thông tin về công tác GDĐĐ.

1.6.5. Quản lý phối hợp các lực lượng tham gia GDĐĐ cho học sinh

GDĐĐ cho học sinh là một quá trình lâu dài, phức tạp, diễn ra mọi lúc, mọi nơi và chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố. Trong đó, nhà trường là nhân tố chủ công, vì vậy cần phải xây dựng kế hoạch phối

hợp với các lực lượng để xây dựng môi trường giáo dục thống nhất. Huy động sức mạnh tổng hợp của nhà trường, gia đình và xã hội nhằm nâng cao chất lượng hoạt động GDĐĐ cho học sinh.

1.6.6. Quản lý môi trường GDĐĐ cho học sinh

Xây dựng môi trường sư phạm tích cực về đạo đức là điều kiện căn bản cho sự thành công của hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh.

Tiểu kết chương 1

Ở các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh KonTum, công tác GDĐĐ cho HS có ý nghĩa quan trọng. Nghiên cứu của luận văn đã làm sáng tỏ cơ sở lý luận của công tác GDĐĐ cho HS, đồng thời xác định rõ các vấn đề cơ bản trong quản lý công tác này, đó là: xác định mục tiêu, nội dung, hình thức, các điều kiện quản lý cũng như những yêu cầu đối với việc quản lý công tác GDĐĐ cho HS trong các trường học. GDĐĐ là một bộ phận quan trọng trong nội dung giáo dục toàn diện cho HS trong nhà trường, đây chính là nền tảng, gốc rễ tạo ra nội lực, tiềm năng vững chắc cho các mặt GD khác. Quản lý công tác GDĐĐ phải được nhà quản lý quan tâm chỉ đạo, xây dựng phương pháp, hình thức và các điều kiện, đồng thời lựa chọn những nội dung giáo dục phù hợp nhằm đạt được mục tiêu đã định. Quá trình GDĐĐ cần được đưa vào nề nếp, tiến hành một cách thường xuyên, với nhiều con đường, hình thức, biện pháp khác nhau, nhưng phải đáp ứng được mục tiêu chung, phù hợp với tâm sinh lý của lứa tuổi HS và điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương, đơn vị.

Muốn nâng cao chất lượng quản lý công tác GDĐĐ cho HS thì phải dựa trên hai yếu tố là cơ sở lý luận và thực tiễn. Để đề xuất các biện pháp quản lý hiệu quả công tác GDĐĐ cho HS các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh KonTum, tác giả luận văn đã tiến hành

khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý công tác này hiện nay trong các nhà trường. Kết quả khảo sát sẽ được trình bày ở Chương 2 tiếp theo.

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

2.1. KHÁI QUÁT ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, TÌNH HÌNH KINH TẾ, XÃ HỘI, GIÁO DỤC TỈNH KON TUM VÀ CÁC TRƯỜNG PTDTNT CỦA TỈNH

2.1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

2.1.2. Khái quát tình hình kinh tế, xã hội và giáo dục

2.1.3. Hệ thống trường PTDTNT tỉnh Kon Tum

2.2. GIỚI THIỆU VỀ NGHIÊN CỨU KHẢO SÁT

2.2.1. Mục đích nghiên cứu khảo sát

2.2.2. Đối tượng, địa bàn khảo sát

2.2.3. Nội dung nghiên cứu khảo sát

2.2.4. Phương pháp, tiến trình khảo sát

2.3. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GDĐĐ CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG PTDTNT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

2.3.1. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV về tầm quan trọng của công tác GDĐĐ cho HS trường PTDTNT

Nhiều CBQL, GV được hỏi có nhận thức rất rõ ràng về những phẩm chất đạo đức mà nhà trường cần giáo dục, trang bị cho HS. Đây là điều kiện thuận lợi cơ bản cho công tác quản lý giáo dục HS tại các trường PTDTNT. Tuy nhiên, về phía học sinh, một số em chưa có ý

thức phấn đấu trong học tập, chưa có sự sáng tạo và khả năng đấu tranh phê phán trước cái xấu chưa cao.

2.3.2. Thực trạng về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức GDĐĐ cho học sinh

a. Thực trạng về nội dung GDĐĐ cho học sinh các trường PTDTNT

Mỗi trường có điều kiện khác nhau nhưng đều dành sự quan tâm đúng mức, thực hiện khá tốt. Tuy nhiên, việc thực hiện các nội dung như: giáo dục "ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác thực hiện nội quy, quy định", "tinh thần dũng cảm, quyết đoán", "tinh thần lạc quan yêu đời", "ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác thực hiện nội quy, quy định" hưa đạt kết quả cao. Vì vậy, các nhà trường cần có biện pháp điều chỉnh để nâng cao hiệu quả thực hiện các nội dung GDĐĐ cho HS.

b. Thực trạng về phương pháp tổ chức GDĐĐ cho học sinh

Khảo sát cho thấy Công tác giáo dục GDĐĐ cho HS ở các trường PTDTNT đã được thực hiện thường xuyên, nhưng chủ yếu tập trung vào các phương pháp quen thuộc, dễ thực hiện. Do đó, kết quả còn hạn chế. Cần phải đổi mới phương pháp giáo dục GDĐĐ cho HS theo hướng biến quá trình GDĐĐ cho HS thành quá trình tự GD, ứng dụng những chuẩn mực đạo đức đã được học vào trong cuộc sống, học tập hằng ngày.

c. Thực trạng về hình thức tổ chức GDĐĐ cho học sinh

Khảo sát cho thấy ở các trường PTDTNT các hình thức GDĐĐ cho HS được thực hiện chủ yếu thông qua các bài giảng của GV, việc GDĐĐ cho HS qua các môn học khác, việc tự giáo dục và tự rèn luyện bản thân trước những thử thách của cuộc sống chưa được chú trọng quan tâm đúng mức.

2.3.3. Thực trạng về kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Kon Tum

a. Kết quả rèn luyện hạnh kiểm của học sinh các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh KonTum trong 5 năm học gần đây.

b. Những biểu hiện yếu kém về hành vi đạo đức của học sinh THPT

2.4. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC GDĐĐ CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG PTDTNT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

2.4.1. Thực trạng quản lý thực hiện các mục tiêu GDĐĐ cho HS

Khảo sát cho thấy các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Kon Tum luôn quan tâm và thực hiện tương đối tốt các mục tiêu chủ yếu về GDĐĐ cho HS. Tuy nhiên, xét về tính toàn diện cần phải chú ý đầy đủ hơn nữa đến những mục tiêu cơ bản nhất, thời sự và thiết thực nhất mới đáp ứng được yêu cầu của xã hội trong giai đoạn hiện nay.

2.4.2. Thực trạng quản lý nội dung và phương pháp GDĐĐ cho HS

Qua khảo sát cho thấy, việc quản lý nội dung và phương pháp GDĐĐ cho HS ở các trường PTDTNT được thực hiện ở mức độ khá tốt. Tuy nhiên, việc thống nhất nội dung GDĐĐ thông qua CBQL, GV hay việc quan tâm đổi mới phương pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác GDĐĐ cho HS, chưa được các trường quan tâm đúng mức, hiệu quả đạt được chưa cao.

2.4.3. Thực trạng quản lý hình thức và phương tiện GDĐĐ cho HS

Kết quả khảo sát cho thấy trong thực tế, nhận thức và hành động của một số ít GV chưa thật đồng bộ, kinh nghiệm giáo dục của

GV trẻ về các hình thức GDĐĐ cho HS thông qua học tập các môn học còn hạn chế.

Việc đầu tư tài chính cho các hoạt động GDĐĐ cho HS của các trường chưa có kế hoạch phân bổ cụ thể hàng năm. Một số trường mới thành lập, điều kiện CSVC chưa đảm bảo, làm ảnh hưởng lớn đến chất lượng và hiệu quả của công tác GDĐĐ cho HS.

2.4.4. Thực trạng quản lý phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ cho HS

Khảo sát cho thấy, công tác phối hợp với gia đình HS còn nhiều bất cập. Hầu hết phụ huynh thiếu sự hợp tác, tồn tại tư tưởng khoán trắng con mình cho nhà trường, coi giáo dục là công việc của nhà trường. Việc cùng bàn bạc để tổ chức các hoạt động nhằm GDĐĐ cho HS là rất khó thực hiện như mong muốn.

2.4.5. Thực trạng quản lý môi trường GDĐĐ cho học sinh

Qua phỏng vấn CBQL nhận thấy, một bộ phận nhỏ GV mới ra trường chưa sâu sát quan tâm đến HS, chưa động viên, thúc đẩy xây dựng khối đoàn kết các dân tộc trong nhà trường. Một bộ phận HS chưa thể hiện rõ sự thân thiện trong tập thể, thiếu tính thân thiện không làm nảy sinh những hành vi tiêu cực trong tập thể.

2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG

2.4.1. Đánh giá chung

a. Ưu điểm

CBQL, GV tại các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh nhìn chung có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng, vai trò, vị trí của công tác quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS theo yêu cầu giáo dục toàn diện, đã có những giải pháp quản lý phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng GDĐĐ cho HS nhằm đảm bảo mục tiêu giáo dục, nâng cao kết quả học tập và rèn luyện của HS trong nhà

trường.

Nội dung GDĐĐ đảm bảo đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. quan tâm đến công tác GDĐĐ cho HS, quan tâm đến việc đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí, động viên, khen thưởng kịp thời trong các hoạt động GDĐĐ vì thế chất lượng GDĐĐ cho HS các trường ngày càng được nâng cao.

b. Hạn chế

Công tác GDĐĐ NGLL của các nhà trường mới chỉ dừng lại ở kế hoạch tổng thể, hình thức tổ chức chưa phong phú, đa dạng, chưa có chiều sâu.

Trong công tác quản lý nội dung, hầu hết lãnh đạo trường chỉ đạo, ấn định nội dung GDĐĐ đến GV mà ít khi tổ chức các cuộc họp để trao đổi, thông qua; việc phân công triển khai các nội dung GDĐĐ mới chỉ thực hiện theo đặc điểm môn học, chưa phân công trách nhiệm cho từng cá nhân cụ thể. Do đó, việc chỉ huy điều hành, thực hiện thiếu tính chủ động, chưa sáng tạo và mang tính đối phó.

Điều kiện hỗ trợ công tác GDĐĐ chưa đảm bảo thường xuyên, chất lượng đội ngũ làm công tác GDĐĐ chưa chuyên sâu.

Sự phối hợp của các lực lượng làm công tác GDĐĐ nhìn chung chưa đồng bộ.

2.4.2. Phân tích nguyên nhân thực trạng

Qua khảo sát và đánh giá những ưu, khuyết điểm của thực trạng quản lý GDĐĐ cho HS tại các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Kon Tum, đề tài nhận thấy công tác quản lý GDĐĐ cho HS ở các trường chưa được thực hiện có nề nếp. Thiếu sự chỉ đạo từ trên xuống, thiếu các văn bản pháp quy nên công tác quản lý GDĐĐ cho HS. Đội ngũ GV các trường PTDTNT thường chỉ lồng ghép nội dung GDĐĐ vào bài dạy của môn mình trực tiếp đứng lớp mà chưa thật sự

quan tâm đến từng nội dung GDĐĐ cụ thể cho HS.

Các biện pháp và hình thức GDĐĐ cho HS mà nhà trường áp dụng lâu nay không còn phù hợp, không lôi cuốn được các em tích cực tham gia, biến quá trình giáo dục thành tự giáo dục, nên hiệu quả chưa cao.

Ở các trường, hệ thống cơ sở vật chất phục vụ công tác GDĐĐ được trang bị đầy đủ nhưng hầu hết đều xuống cấp, điều này đã làm ảnh hưởng đến công tác GDĐĐ. Kinh phí đầu tư cho công tác GDĐĐ còn quá thấp.

Công tác phối hợp với gia đình HS chưa được thực hiện tốt.

Tiểu kết chương 2

Công tác GDĐĐ cho HS tại các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Kon Tum những năm gần đây có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được nhiều thành tích đáng ghi nhận. Đa số HS chăm ngoan, có ý thức tu dưỡng đạo đức, sống có hoài bão, ước mơ, chăm chỉ học tập vì ngày mai lập nghiệp. Bên cạnh những thành tích, kết quả đạt được, công tác GDĐĐ cho HS tại các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Kon Tum vẫn còn những tồn tại cần được khắc phục, điều chỉnh, bổ sung kịp thời để nâng cao hơn nữa hiệu quả giáo dục của các nhà trường, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đổi mới, thời kỳ CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế. Muốn vậy, nhà trường cần phải có những mục tiêu cụ thể, những giải pháp phù hợp, bằng nhiều hình thức đa dạng, hấp dẫn; phải đổi mới công tác quản lý, vận dụng được sức mạnh tổng hợp của các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường tham gia vào công tác GDĐĐ cho HS. Đây chính là nội dung mà đề tài sẽ tập trung làm rõ trong Chương 3 của luận văn.

CHƯƠNG 3
BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

3.1. NGUYÊN TẮC CHUNG XÁC LẬP CÁC BIỆN PHÁP

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục đích

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học và thực tiễn

3.2. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC GDĐĐ CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG PTDTNT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

3.2.1. Nâng cao nhận thức của CBQL, GV các trường PTDTNT về công tác GDĐĐ trong và ngoài nhà trường

Triển khai đầy đủ các văn bản của cấp trên kịp thời, cụ thể sao cho toàn thể CBGV được nhận thức một cách sâu sắc về vị trí, vai trò, mục tiêu của công tác GDĐĐ cho học sinh.

Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn phương pháp cũng như các kỹ năng cơ bản về GDĐĐ và quản lý công tác GDĐĐ cho HS.

CB, GV cần nắm vững nhiệm vụ của mình trong công tác GDĐĐ;Thiết lập các kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị xã hội ngoài nhà trường.

3.2.2. Xác định và quán triệt mục tiêu quản lý GDĐĐ cho học sinh

Người quản lý phải xác định đúng đắn mục tiêu tổng quát của việc GDĐĐ cho học sinh các trường PTDTNT từ đó đưa ra mục tiêu cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tế của đơn vị. Tổ chức lấy ý kiến của các tổ chức trong việc xác định mục tiêu, chỉ tiêu và hướng phấn đấu

cụ thể trong công tác GDĐĐ cho học sinh.

3.2.3. Xây dựng và triển khai kế hoạch, nội dung GDĐĐ cho học sinh

CBQL xác định nội dung, tổ chức, chỉ đạo các tổ chuyên môn, GVBM thực hiện tốt các nội dung GDĐĐ đã đề cập, ngoài ra phải thông qua dạy các buổi ngoại khóa ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ, các ngày lễ lớn... làm cho học sinh nắm vững các giá trị và chuẩn mực đạo đức cơ bản truyền thống của dân tộc.

CBQL tại các trường cần tổ chức chỉ đạo các bộ phận chuyên môn chú ý chọn lựa nội dung phù hợp, có hệ thống, bảo đảm hiệu quả thiết thực đối với từng đối tượng.

Đa dạng hóa hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật trong các nhà trường thông qua hoạt động NGLL để HS chủ động học tập, tìm hiểu và tự hoàn thiện phẩm chất của mình.

3.2.4. Chỉ đạo đổi mới phương pháp, hình thức GDĐĐ cho HS

Đổi mới phương pháp và hình thức hình thức GDĐĐ cho học sinh thể hiện qua việc giảng dạy các môn GDCD, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các môn học này có vai trò hết sức quan trọng trong việc GDĐĐ cho học sinh. Đây là các môn học chính khóa nằm trong chương trình giáo dục có hệ thống, nội dung được lựa chọn cô đọng, khoa học nhằm trang bị cho học sinh những khái niệm cơ bản về phép biện chứng, những quy tắc và chuẩn mực về hành vi đạo đức, những kiến thức về chính trị, xã hội, kiến thức về pháp luật cơ bản vô cùng cần thiết. Vì thế, giáo viên dạy các môn GDCD, GDNGLL, không những phải ý thức được trách nhiệm trong việc thực hiện truyền thụ nội dung chương trình một cách đầy đủ, nghiêm túc mà còn phải thường xuyên nghiên cứu cải tiến nội dung, phương

pháp giảng dạy cho phù hợp với tình hình biến đổi phát triển của đất nước và của xã hội Chỉ đạo hoạt động GDNGLL một cách cụ thể cho cả năm ngay từ đầu năm học, gắn liền với với kế hoạch chung của nhà trường.

Chú ý đến phương pháp tạo tình huống có vấn đề trong GDĐĐ đạo đức, dẫn dắt học sinh đến tình huống đạo đức cần phải giải quyết và rút ra kinh nghiệm, bài học cho bản thân.

Quán triệt cho các tổ chuyên môn và giáo viên về mặt nhận thức việc phải đổi mới phương pháp lồng ghép các nội dung GDĐĐ trong quá trình dạy giảng dạy.

Đối với mỗi bài dạy có lồng ghép cần đưa ra trao đổi trong tổ, nhóm chuyên môn lựa chọn các phương pháp thích hợp, đảm bảo được yêu cầu, mục đích đề ra. Tổ chức, chỉ đạo các tổ chuyên môn thao giảng một số tiết dạy lồng ghép tốt, để cho tất cả giáo viên dự và học tập kinh nghiệm, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy lồng ghép GDĐĐ hiện nay ở các trường PTDTNT trên địa bàn.

Ngay từ đầu năm học phải xây dựng kế hoạch tổng thể cho hoạt động GDQP-AN từ đó quản lý việc dạy học GDQP - AN một cách chặt chẽ và nghiêm túc, tránh tình trạng xem nhẹ, quản lý lỏng lẻo, hình thức.

Giáo viên giảng dạy cần đổi mới phương pháp, Việc đổi mới phương pháp giảng dạy phải dựa trên cơ sở bảo đảm đủ nội dung, chương trình, thời gian học tập và phải lấy chất lượng, hiệu quả dạy - học là mục tiêu hàng đầu. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần kết hợp nêu những kinh nghiệm hay, những thông tin thời sự đang diễn ra trong nước và quốc tế, nêu những tình huống sáng tạo, để bồi đắp thêm kiến thức từ thực tiễn.

3.2.5. Tổ chức phối hợp các lực lượng trong công tác GDĐĐ cho học sinh

Tăng cường sự phối hợp đồng bộ giữa các thành viên trong nhà trường, với gia đình và các tổ chức xã hội nhằm tạo sự thống nhất từ mục tiêu đến nội dung, phương pháp thực hiện, phân công vai trò, trách nhiệm cho từng cá nhân cụ thể để nâng cao hiệu quả trong việc quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh.

3.2.6. Quản lý các điều kiện, phương tiện và môi trường phục vụ công tác GDĐĐ cho học sinh

Tổ chức quản lý, sử dụng và huy động tối đa nguồn kinh phí trong và ngoài ngân sách phục vụ cho công tác GDĐĐ. Đồng thời thường xuyên kiểm tra đánh giá, bổ sung hợp lý tài lực, vật lực đáp ứng cho công tác GDĐĐ.

Xây dụng thêm bãi tập, sân chơi, khuyến khích các em tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm thu hút các em vào hoạt động giáo dục toàn diện.

Lãnh đạo nhà trường cần quan tâm một cách đúng mức trong công tác quản lý học sinh, xây dựng môi trường có tính đồng thuận, tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng giáo dục trong nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ GDĐĐ cho học sinh của mình.

3.3. MỐI LIÊN HỆ GIỮA CÁC BIỆN PHÁP

Các biện pháp quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh tại các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh KonTum có mối quan hệ thống nhất, biện chứng với nhau, mỗi biện pháp đều có những ưu thế riêng nhưng cũng có nhược điểm riêng, không có biện pháp nào là vạn năng. Các biện pháp quản lý tuy tồn tại độc lập tương đối, nhưng chúng có tác động tương hỗ lẫn nhau. Các biện pháp này làm điều kiện tiền đề cho các biện pháp khác và ngược lại. Trong đó, biện pháp 01 được đánh giá là biện pháp mở đầu và tất yếu phải có. Bởi

vì, chỉ có nhận thức đúng mới có thể hành động đúng và khi đã có hành động đúng thì ý thức, nhận thức được củng cố.

Biện pháp 02; 03; 04 là các biện pháp trọng tâm vì nó quyết định chất lượng giáo dục. Biện pháp 05; 06 mang tính toàn diện bởi vì đích đích của biện pháp là xã hội hóa giáo dục, huy động sức mạnh tổng hợp cho giáo dục.

3.4. KHẢO NGHIỆM NHẬN THỨC VỀ TÍNH CẤP THIẾT, TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP

Đề tài khảo nghiệm ở 4 mức độ về mức độ cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp. Kết quả khảo sát trên cho thấy, mặc dù còn có những ý kiến khác nhau nhưng hầu hết CBQL và GV đều cho rằng các biện pháp mà tác giả đề xuất đều có tính cấp thiết và khả thi. Như vậy, trong một chừng mực nhất định, các biện pháp đề xuất của luận văn sẽ tạo nên sự chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý công tác GDĐĐ và chất lượng GDĐĐ cho học sinh ở các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh KonTum.

Tiểu kết chương 3

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận quản lý giáo dục, cơ sở khoa học của các nguyên tắc xác lập biện pháp và qua khảo sát thực tế việc quản lý công tác GDĐĐ cho học sinh của cán bộ quản lý tại các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh KonTum, đề tài đã đề xuất 06 biện pháp quản lý công tác GDĐĐ cho học sinh. Mỗi biện pháp đều có thế mạnh riêng tuy nhiên các biện pháp này đều có mối quan hệ thống nhất và biện chứng với nhau, trong đó, biện pháp: Nâng cao nhận thức về công tác GDĐĐ cho học sinh đối với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường là có tác động đến tất cả các biện pháp còn lại.

Biện pháp: Xác định và quán triệt mục tiêu quản lý GDĐĐ cho học sinh; Xây dựng và triển khai kế hoạch, nội dung GDĐĐ cho học sinh là biện pháp then chốt. Các biện pháp còn lại rất quan trọng và có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của công tác GDĐĐ cho học sinh.

Các biện pháp đề xuất đã được khảo nghiệm và đều được đánh giá là cần thiết có tính khả cao nên có thể triển khai trong thực tế để nâng cao chất lượng công tác GDĐĐ cho học sinh ở các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh KonTum trong giai đoạn hiện nay.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đạo đức là những chuẩn mực, là nền tảng của sự phát triển nhân cách của con người ở bất kỳ thời đại nào, do đó GDĐĐ cho thế hệ trẻ là một trong những vấn đề trọng tâm, là nhiệm vụ của toàn xã hội.

Muốn nâng cao chất lượng GDĐĐ cho học sinh các trường PTDTNT trên địa bàn trong giai đoạn hiện nay, đòi hỏi cá nhân người làm công tác giáo dục phải nắm vững kiến thức về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức và các điều kiện hỗ trợ cũng như các nội dung có liên quan như: tâm sinh lý lứa tuổi và mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội.

Kết quả nghiên cứu thực trạng công tác GDĐĐ và quản lý công tác GDĐĐ cho học sinh ở các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh KonTum cho thấy: Đại đa số cán bộ, giáo viên và học sinh trong nhà trường có nhận thức tốt về vai trò và tầm quan trọng của công tác GDĐĐ. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận học sinh chưa nhận thức đúng về vai trò, tầm quan trọng của công tác này, cho nên vẫn còn học sinh vi phạm nội quy, quy chế của nhà trường; Công tác quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh của các nhà trường còn bộc lộ nhiều hạn chế và bất cập như: việc thực hiện các nội dung quản lý công tác GDĐĐ chưa toàn diện; việc phối hợp với cộng đồng cùng tham gia GDĐĐ chưa đi vào chiều sâu; Trong nhà trường vẫn còn có thầy, cô giáo chưa thực sự làm gương để học sinh noi theo.

Để nâng cao chất lượng công tác GDĐĐ và quản lý công tác GDĐĐ trong nhà trường điều tiên quyết chính là tính năng động và sáng tạo của người quản lý trong việc đổi mới và đề ra các biện pháp quản lý công tác GDĐĐ cho học sinh. Muốn vậy, phải có những biện

pháp, giải pháp khách quan và khoa học mang tính chất đột phá, đồng thời phải có giải pháp phối kết hợp với các lực lượng khác để tạo nên sức mạnh đồng bộ trong quá trình quản lý công tác GDĐĐ; Đặc biệt, khi giáo dục cho HS cá biệt về đạo đức, thì biện pháp áp dụng phải được mềm dẻo, linh hoạt cho từng đối tượng, có như thế kết quả giáo dục mới được nâng cao.

Qua nghiên cứu cơ sở lý luận, phân tích thực trạng ở trên đề tài đã đề xuất 06 biện pháp quản lý công tác GDĐĐ cho học sinh ở các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh KonTum. Các biện pháp đã được tiến hành khảo nghiệm tính cấp thiết và tính khả thi, kết quả đa số cho rằng 06 biện pháp đề tài đã đề xuất đều có tính khả thi và cần thiết làm cơ sở để các nhà quản lý căn cứ vào tình hình thực tế của trường mình để áp dụng.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Sở GD&ĐT tỉnh KonTum

- Tăng cường chỉ đạo công tác GDĐĐ học sinh trong tình hình mới.

- Có kế hoạch để bồi dưỡng nghiệp vụ, năng lực quản lý cho đội ngũ CBGV làm công tác GDĐĐ ở các trường PTDTNT.

- Tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo, kiểm tra về công tác GDĐĐ và quản lý công tác GDĐĐ cho học sinh, phải xác định kiểm tra đột xuất là chính để các nhà trường tự giác, tích cực làm tốt công tác này.

2.2. Đối với các trường PTDTNT

- Xây dựng kế hoạch GDĐĐ cho học sinh theo từng tuần, thấng, kỳ học, năm học và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch.

- Định kỳ tổ chức các hội thảo bàn về công tác GDĐĐ cho học sinh.

- Tăng cường sự quan tâm chỉ đạo sát sao hơn nữa của chi bộ Đảng, Ban Giám hiệu, các tổ chức đoàn thể, các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường đối với công tác GDĐĐ cho học sinh.

- Xây dựng thêm hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho công tác GDĐĐ cho học sinh như sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...

- Thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức để giáo dục cho học sinh, nhằm thu hút người học tham gia học tập rèn luyện một cách tích cực.

- Việc kiểm tra đánh giá kết quả của hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh phải đảm bảo công bằng, công khai, khen thưởng, phê bình, nhắc nhở kịp thời.